

Số: 122/2025/QĐCNHGT-DS

Duỹn Hải, ngày 11 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Lê Y và ông Lê HG;
Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 5 năm 2025 của nguyên đơn bà Lê Y.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Lê Y, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khóm X, phường Y, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Người bị kiện: Ông Lê HG, sinh năm 1967

Địa chỉ: khóm X, phường Y, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 6 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

-QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 6 năm 2025 cụ thể như sau:

Ông Lê HG thừa nhận vào năm 2020, ông G có cho chị Y phần đất diện tích khoảng 500 m² thuộc thửa 1163, tờ bản đồ 16, đất tọa lạc: Khóm X, phường Y, thị xã D, tỉnh Trà Vinh trên phần đất này đã có căn nhà cấp 4. Khi chị Y được ông G cho phần đất trên, chị Y đã cất thêm nhà tiền chế để bán nước giải khát từ đó cho đến nay, chị Y nhiều lần yêu cầu ông G làm thủ tục cho chị Y đứng tên quyền sử dụng đất, nhưng ông G không đồng ý. Nay ông G đồng ý cho chị Y được quyền sử dụng đối với phần đất trên. Phần đất này theo khảo sát thực tế có diện tích 341,4 m² thửa 1163, tờ bản đồ 16, đất tọa lạc: Khóm X, phường Y, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

(Kèm theo sơ đồ khu đất)

Chị Y được quyền liên hệ với cơ quan thẩm quyền để được cấp quyền sử dụng đối với phần đất nói trên.

Trên phần đất này có căn nhà và giải nước giải khát của chị Y như sau:

**Nhà, vật kiến trúc, cây cối:*

- 01 Nền xi măng (không bó nền); diện tích: 48,30 m²;
- 01 Nền xi măng (bó nền); diện tích: 20,30 m²;
- 01 Mái tole có kết cấu đỡ bằng gỗ; diện tích: 20,30 m²;
- 01 Nhà ở dạng độc lập: móng cột BTCT, kèo gỗ, tường xây gạch trát vữa, quét vôi, lắp dựng cửa đi cửa sổ khung sắt kính, nền gạch men, mái tole, không trần; diện tích: 73,83 m²;
- 01 Nhà ở dạng độc lập: móng cột BTCT, kèo BTCT, tường xây gạch trát vữa, quét vôi, lắp dựng cửa sổ khung sắt kính, nền gạch men, mái tole, không trần; diện tích: 59,80 m²; năm: 2000.
- 01 Mái tole có kết cấu đỡ bằng thép, lót tấm cách nhiệt PE-OPP; diện tích: 68,32 m²;
- 01 Nền lát gạch men (bê tông lót, có bó nền); diện tích: 68,32 m²;
- 01 Vách tole có kết cấu đỡ bằng thép; tổng diện tích: 84,17 m²; năm: 2020.
- 01 Lát gạch vỉa hè (có bó nền), diện tích: 72,0 m²;
- 01 Hàng rào song sắt: có móng cột, đà kiềng BTCT, không xây tường lững, lắp dựng song sắt; diện tích: 16,32 m²; năm: 2020.
- 01 Nền xi măng (không bó nền); diện tích: 20,16 m²; năm:.

**Cây:*

- 01 Cây Mận: 30 năm.
- 01 Cây Điều: 30 năm.

Các tài sản này các bên không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- Lưu: TA.

Phạm Văn Hoài Quốc

